

GIÁO ÁN GIẢNG DẠY

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

-HỒ CHÍ MINH-

I) MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS:

- Thấy được giá trị nhiều mặt và ý nghĩa to lớn của bản Tuyên ngôn độc lập.
- Hiểu được vẻ đẹp của tư tưởng và tâm hồn tác giả qua bản Tuyên ngôn độc lập.

II) PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN

- Sách giáo khoa Ngữ văn 12 – tập 1.
- Sách giáo viên Ngữ văn 12 – tập 1.
- Bài tập Ngữ văn 12 – tập 1.

III) CÁCH THỨC TIẾN HÀNH

GV tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các phương pháp: thảo luận nhóm, phát vấn, phân tích, diễn giảng, tranh ảnh minh họa...

IV) TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

1. Kiểm tra bài cũ:

Tuyên ngôn độc lập - Hồ Chí Minh

Phần một: Tác giả

Câu hỏi:

- Quan điểm sáng tác của tác giả Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh?
- Di sản văn học của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh?
- Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh?

2. Vào bài mới:

Như ta đã biết, chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là vị lãnh tụ vĩ đại mà còn là một nhà văn chính luận mẫu mực. Điều này ta có thể thấy qua một tác phẩm bất hủ của Người:

Tuyên ngôn độc lập.

3. Tiến trình dạy:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC
1. Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về hoàn cảnh ra đời và mục đích của bản Tuyên ngôn độc lập. - Câu hỏi 1: Bản tuyên ngôn ra đời trong hoàn cảnh như thế nào?	B. PHẦN HAI: TÁC PHẨM I. Tìm hiểu chung: 1. Hoàn cảnh ra đời : - Thế giới: + Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc. + Nhật đầu hàng Đồng minh. - Trong nước: Cả nước giành chính quyền thắng lợi. + 26 - 8 - 1945: Hồ chủ tịch về tới Hà Nội. + 28 - 8 - 1945: Bác soạn thảo bản <i>Tuyên ngôn độc lập</i> tại tầng 2, căn nhà số 48, phố Hàng Ngang, Hà Nội. + 2 - 9 - 1945: đọc bản <i>Tuyên ngôn độc lập</i> tại quảng trường Ba Đình, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.
- Câu hỏi 2: Bản tuyên ngôn được Bác viết và đọc tại quảng trường Ba Đình nhằm mục đích gì?	2. Mục đích sáng tác: - Khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc trước quốc dân và thế giới. - Tuyên bố chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến; khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và bày tỏ quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc.
- Câu hỏi 3: Bản tuyên ngôn độc lập có thể chia thành mấy đoạn? Nêu ý chính của mỗi đoạn?	3. Bố cục: a. Đoạn 1: Từ đầu “...<i>không ai chối cãi được</i>” → Nêu nguyên lí chung của bản tuyên ngôn độc lập b. Đoạn 2: Từ “<i>Thế mà, phải được độc lập</i>” → Tố cáo tội ác của thực dân Pháp, khẳng định thực tế lịch sử nhân dân ta đấu tranh giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa c. Đoạn 3: (Còn lại) → Lời tuyên bố độc lập và ý chí bảo vệ

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC
	nền độc lập.
2. Hoạt động 2: Tổ chức cho học sinh thảo luận về cơ sở pháp lí của bản tuyên ngôn độc lập. Câu hỏi thảo luận: + Tìm cơ sở pháp lí của bản tuyên ngôn độc lập? + Việc trích dẫn hai bản tuyên ngôn của Mĩ và Pháp có ý nghĩa gì? - Cho học sinh xem đĩa Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình.	II. Đọc – hiểu văn bản: 1. Cơ sở pháp lí của bản tuyên ngôn độc lập. - Trích dẫn hai bản tuyên ngôn của Mĩ và Pháp làm cơ sở pháp lí cho tuyên ngôn độc lập của Việt Nam: + Tuyên ngôn độc lập của Mĩ: “<i>Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.</i>” + Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp 1791: “<i>Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.</i>”
	- Ý nghĩa: + Tôn trọng những tuyên ngôn bất hủ của người Mĩ và Pháp vì những điều được nêu là chân lí của nhân loại. + Dùng cách lập luận “<i>gậy ông đập lưng ông</i>” để buộc tội Pháp và ngăn chặn âm mưu tái xâm lược của chúng. + Thể hiện quyền tự hào dân tộc: đặt 3 cuộc cách mạng, 3 bản tuyên ngôn, 3 dân tộc ngang hàng nhau.
	- Từ quyền “<i>bình đẳng</i>”, “<i>tự do</i>”, “<i>mưu cầu hạnh phúc</i>” của “<i>con người</i>” (tuyên ngôn của Mĩ), Bác “<i>suy rộng ra</i>” quyền bình đẳng, tự do của các dân tộc trên thế giới. Đó là một suy luận hợp lí, sáng tạo, như một phát súng lệnh mở đầu cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa nửa sau thế kỉ XX
3. Hoạt động 3: Tìm hiểu nghệ thuật lập luận qua việc vạch trần tội ác của thực dân Pháp trong hơn 80 năm cướp nước ta. - Câu hỏi 1: Pháp kể công “<i>khai hóa</i>”, bản tuyên ngôn kể tội gì của chúng?	2. Tố cáo tội ác của thực dân Pháp và khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam: a. Tố cáo tội ác của Pháp: - Pháp kể công “<i>khai hóa</i>”, bản tuyên ngôn kể tội chúng trên các mặt: + Chính trị: thiếu tự do dân chủ, luật pháp

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC
	dã man, chia rẽ dân tộc, đàn áp các cuộc khởi nghĩa... + Văn hoá – xã hội – giáo dục: nhà tù nhiều hơn trường học, thi hành chính sách ngu dân... + Kinh tế: Cướp ruộng đất, hàm mỏ, độc quyền in giấy bạc, xuất cảng, nhập cảng, đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lí...
- Câu hỏi 2: Hiệu quả của những biện pháp nghệ thuật được sử dụng để kể tội Pháp?	→ Biện pháp liệt kê + điệp từ “ <i>chúng</i> ” + lập cú pháp + ngôn ngữ giàu hình ảnh + giọng văn hùng hồn đánh thép → nổi bật những tội ác điển hình, toàn diện, thâm độc của thực dân Pháp.
- Câu hỏi 3: Pháp kể công “ <i>bảo hộ</i> ”, bản tuyên ngôn kể tội gì của chúng?	- Pháp kể công “<i>bảo hộ</i>”, bản Tuyên ngôn lên án chúng: + Mùa thu năm 1940, khi “<i>phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng Minh</i>”, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật.” + 9 - 3 - 1945, Nhật tước khí giới quân đội Pháp thì “<i>Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng.</i>” + Vậy là trong năm năm, chúng bán nước ta hai lần cho Nhật.
- Cho học sinh xem một số ảnh đồng bào ta bị chết đói 1945 của nhà nhiếp ảnh Võ An Ninh.	+ Hậu quả: làm “ <i>hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.</i> ”
- Câu hỏi 4: Pháp nhân danh Đồng minh thắng Nhật nên chúng có quyền lấy lại Đông Dương, bản tuyên ngôn chỉ rõ luận điệu xảo trá và tội ác của chúng như thế nào?	- Pháp nhân danh Đồng minh thắng Nhật nên chúng có quyền lấy lại Đông Dương, bản tuyên ngôn chỉ rõ: + Chính Pháp là kẻ phản bội Đồng minh, hai lần dâng Đông Dương cho Nhật. + Không hợp tác với <u>Việt Minh</u> chống Nhật mà trước khi thua chạy còn “<i>nhân tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.</i>” → Bác bỏ luận điệu xảo trá, lên án tội ác dã man
- Câu hỏi 5: Bản tuyên ngôn khẳng định vai trò đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng như thế nào?	- Nêu rõ thắng lợi của cách mạng Việt Nam: “<i>Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.</i>” → khẳng định vai trò của cách mạng vô sản

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC
	Việt Nam và lập trường chính nghĩa của dân tộc.
- Câu hỏi 6: Cách lập luận chặt chẽ, khéo léo, giàu sức thuyết phục trong việc khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc được Bác thể hiện như thế nào?	b. Khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc: - Dùng những từ ngữ có ý nghĩa phủ định tuyệt đối để tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam. - Căn cứ vào những điều khoản quy định về nguyên tắc dân tộc bình đẳng tại hai Hội nghị <u>Tê – hê – răng</u> và <u>Cru Kim Sơn</u> để buộc cộng đồng quốc tế phải công nhận quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam.” → kêu gọi cộng đồng quốc tế công nhận quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam. - Khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc: “<i>Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!</i>”
4. Hoạt động 4: Nhận xét về lập luận, lí lẽ, giọng điệu trong lời tuyên ngôn độc lập và ý chí bảo vệ nền độc lập?	3. Lời tuyên bố độc lập và ý chí bảo vệ nền độc lập: - Tuyên bố với thế giới về nền độc lập của dân tộc Việt Nam: “<i>Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập.</i>” → Những từ ngữ trịnh trọng: “trịnh trọng tuyên bố”, “có quyền hưởng”, “sự thật đã thành” vang lên mạnh mẽ, chắc nịch như lời khẳng định một chân lí. - Bày tỏ ý chí bảo vệ nền độc lập của cả dân tộc: “<i>Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.</i>” → Lời văn đanh thép như một lời thề, thể hiện ý chí, quyết tâm của cả dân tộc.
5. Hoạt động 5: Chứng minh rằng: Tuyên ngôn độc lập là áng văn chính	4. Nghệ thuật: Là áng văn chính luận mẫu mực, thể hiện rõ phong cách nghệ thuật

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC
luận mẫu mực, thể hiện rõ phong cách nghệ thuật trong văn chính luận của Bác?	trong văn chính luận của Bác - Lập luận: chặt chẽ, thống nhất từ đầu đến cuối. - Lí lẽ: xuất phát từ tình yêu công lí, thái độ tôn trọng sự thật, dựa vào lẽ phải và chính nghĩa. - Dẫn chứng: xác thực, lấy ra từ sự thật lịch sử - Ngôn ngữ: đanh thép hùng hồn, chan chứa tình cảm, cách xưng hô bộc lộ tình cảm gần gũi.
	IV. Chủ đề: Vạch trần tội ác của thực dân Pháp cướp nước ta; tuyên bố nền độc lập dân tộc; khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc.
6. Hoạt động 6: Hướng dẫn học sinh tổng kết. - Câu hỏi 1: Vì sao nói Tuyên ngôn độc lập là một văn kiện lịch sử vĩ đại? - Câu hỏi 2: Vì sao nói Tuyên ngôn độc lập là một áng văn chính luận mẫu mực?	V. Tổng kết: (Ghi nhớ)
7. Hoạt động 7: Dùng bài tập phần luyện tập để củng cố kiến thức cho học sinh	1. Củng cố: - Lí giải vì sao bản Tuyên ngôn độc lập từ khi ra đời cho đến nay là một áng văn chính luận có sức lay động sâu sắc hàng chục triệu trái tim con người. Gợi ý: - Có giá trị lịch sử lớn lao. - Chứa đựng tình cảm yêu nước, thương dân nồng nàn, niềm tự hào dân tộc sâu sắc của chủ tịch Hồ Chí Minh. - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực, ngôn ngữ chuẩn xác, giọng văn khi hùng hồn đanh thép, khi chan chứa tình cảm, giàu sức thuyết phục.
8. Hoạt động 8: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài mới. - Học bài: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt (tiết 5) + Làm bài tập ở nhà. - Chuẩn bị câu hỏi bài mới: + Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt mỗi người cần phải làm gì? + Làm bài tập luyện tập trang 44 – 45.	2. Dặn dò: - Chuẩn bị bài: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt - Học bài cũ và làm bài tập ở nhà.

